TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 07/8/2018
"V/v: Tranh chấp xin ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Điền
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Trương Minh Thọ
+ Ông Phạm Quang Vinh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông K' Mích - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về " *Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chi Trần Thị Kim P, sinh năm: 1983.
Địa chỉ: Tổ 3, thôn Đất Làng, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, (*Có mặt)*.

Bị đơn: Anh Huỳnh Anh T, sinh năm: 1978
Địa chỉ: Tổ 3, thôn Đất Làng, xã X, thành phố Đà L, tỉnh LâmĐồng,(*Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2018 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kim P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim P và anh Huỳnh Anh T kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn

vợ chồng sống tại xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính cách, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, bài bạc gây nợ nần sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chung sống không hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân đã lâu không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn được. Nên chị P yêu cầu Tòa án cho chị P được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Anh T, sinh ngày 14/02/2003, hiện đang ở với chị P. Ly hôn chị P yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Anh T, chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng anh Huỳnh Anh T cũng không đến tòa. Nên tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: Chị P yêu cầu xin ly hôn anh T và yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị P và anh T là hợp pháp, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính cách, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, bài bạc không lo cho vợ con, chị P đã nhiều lần bỏ qua cho anh T nhưng anh T không sửa đổi nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Anh T, sinh ngày 14/02/2003 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình hòa giải chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim P yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Anh T, nên xác định quan hệ tranh chấp" Ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay anh Huỳnh Anh T hiện đang cư trú tại: thôn Đất Làng, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Giữa chị Trần Thị Kim P và anh Huỳnh Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2002 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Phước và anh T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp tính cách, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, xay xin, bài bạc gây nợ nần không lo gia đình, con cái nên vợ chồng thường xuyên cải vã, vợ chồng cũng đã ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa chị hôm nay chị P trình bày về việc ly hôn của vợ chồng đã được gia đình hai bên đã động viên, khuyên bảo nhưng cũng không có kết quả và trước đây chị P đã nộp đơn khởi kiện tại tòa sau đó đã rút đơn để cho anh T có cơ hội sửa lỗi lầm nhưng không có kết quả. Nay chị P xác định không còn tình cảm với anh T nên xin được ly hôn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T đã được triệu tập, tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa thể hiện sự không mong muốn đoàn tụ gia đình. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phước là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] *Về con chung*: Chị P xác định vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Anh T, sinh ngày 14/02/2003, hiện nay đang ở với chị Phước. Để đảm bảo quyền lợi, sự phát triển bình thường của trẻ em. Nên tiếp tục giao cháu Huỳnh Anh T, sinh ngày 14/02/2003 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy căn cứ Điều 81 của luật hôn nhân và gia

đình giao con chung cho chị Trần Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên.

[5] *Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con*: Chị Trần Thị Kim P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] *Về tài sản chung*: Không có.

[7] *Về nợ chung*: Không có.

[8] *Về án phí:* Chị Trần Thị Kim P phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim P. Cho chị Trần Thị Kim Ph và anh Huỳnh Anh T được ly hôn.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1 Giao con chung tên Huỳnh Anh T, sinh ngày 14/02/2003 cho chị Trần Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

2.2 Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị Kim P phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng chị P đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007896 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Chị P có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng anh Huỳnh Anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND TP Đ*;
- *Chi cục THA Đ;*
- *UBND xã X*
- *Lưu*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Văn Điền